

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị D và anh Kh

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Đặng Thị Xuân Mai – kiểm sát viên

Trong ngày 09/9/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Giang Thị D, sinh năm 1998 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn VB, xã ML, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Anh Lê Thanh Kh, sinh năm 1991 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn LĐ, xã TX, huyện TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Giang Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/9/2020 tại UBND xã TX, huyện TT, Thái Bình. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, do anh Kh thiếu trách nhiệm vợ con nên giữa chị và anh Kh sớm phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng thường cãi vã, nhiều lần anh Kh uống rượu đã đánh chị. Mặc dù được hai bên gia đình và vợ chồng tự hòa giải, bản thân anh Kh cũng đã xin lỗi nhưng chị không còn tin tưởng anh Kh, chị tự tách ra ly thân từ tháng 3/2021. Nay chị xác định chị và anh Kh không chung sống lâu dài với nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có một con chung là Lê Minh Kh, sinh ngày 15/11/2020. Chị đề nghị trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh Lê Thanh Kh không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung. Chị và anh Kh không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Lê Thanh Kh trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn như lời khai của chị D. Sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, có mâu thuẫn trong cuộc sống chung là do anh uống rượu, nóng nảy có đánh chị D nhưng sau đó anh đã suy nghĩ lại biết lỗi của mình, anh đã nhiều lần xin lỗi chị D và gia đình, mong muốn được sửa chữa nhưng từ tháng 3/2021 đến nay chị D vẫn tự ý về ở nhà mẹ đẻ, ly thân với anh và yêu cầu giải quyết ly hôn. Khi tòa án thụ lý vụ án anh cũng đã tham gia hòa giải, mong muốn chị D suy nghĩ lại, trở về đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con nhưng chị D không đồng ý. Nay tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn chị D. Anh và chị D có một con chung như chị D trình bày. Anh đề nghị tòa án giải quyết nếu giao con cho anh nuôi anh cũng nhất trí và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; trường hợp giao cho chị D nuôi con thì anh không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị D. Anh và chị D không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung; anh và chị D không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị D ly hôn anh Kh; giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Minh Kh, sinh ngày 15/11/2020, chấp nhận việc chị D yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn, anh Khương phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:* D và anh Kh tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống mới chưa được một năm nhưng do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Chị D yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Kh nhất trí. Qua lời khai của mẹ đẻ chị D là bà Nguyễn Thị D và mẹ đẻ anh Kh là bà Lưu Thị M đều xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Kh như lời trình bày của anh chị. Mặc dù mâu thuẫn của anh, chị đã được hai bên gia đình, Tòa án hòa giải nhưng đều không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị D ly hôn anh Kh.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung:* Chị D và anh Kh có một con chung là Lê Minh Kh, sinh ngày 15/11/2020. Con chung mới chưa được một tuổi đang ở cùng chị D, chị D có nguyện vọng nuôi con, anh Kh nhất trí việc chị D nuôi con nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay anh Kh có sức khỏe, có thu nhập nên phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị D trực tiếp nuôi con Lê Minh Kh, buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Kh phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Giang Thị D ly hôn anh Lê Thanh Kh.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị D và anh Kh có một con chung là Lê Minh Kh, sinh ngày 15/11/2020. Giao cho chị D trực tiếp nuôi con Lê Minh Kh; buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0003882 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Kh phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

Chị D và anh Kh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/9/2021)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TX;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

